TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 209/2021/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 04 tháng 03 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 986/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Sơn B, sinh năm 1988;
Hộ khẩu thường trú: Ấp Bưng Lớn B, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: 184 đường HT05, tổ 29A, Khu phố 3, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Đặng Thị D, sinh năm 1990;
Hộ khẩu thường trú: Ấp Đông Trị, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: 184 đường HT05, tổ 29A, Khu phố 3, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2015, quyển số 01/2015 do UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/5/2015). Nay ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D có 01 người con chung tên Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 09/12/2015. Ông B và bà D thỏa thuận: Giao con chung tên

Nguyễn Yến Vy cho bà Đặng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.Ông Nguyễn Sơn B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 03/2021cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D không có.

Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí ông bà cùng nộp. Ông Nguyễn Sơn B – bà Đặng Thị D thỏa thuận: mỗi người chịu ½ (một nửa) lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 47/2015, quyển số 01/2015 do UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 15/5/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Sơn Bvà bà Đặng Thị D có 01 người con chung tên Nguyễn Yến Vy, sinh ngày 09/12/2015. Giao con chung tên Nguyễn Yến Vy cho bà Đặng Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.Ông Nguyễn Sơn B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 03/2021 cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D không có.

2. Về lệ phí HNGĐ: là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Sơn B chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Đặng Thị D chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0105285 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.Ông Nguyễn Sơn B và bà Đặng Thị D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận 12, TPHCM;
- UBND xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang